TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 488/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 08 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 466/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hà Kim Th, sinh năm 1989;
Địa chỉ: 22 Đô Đốc Chấn, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Huyền S, sinh năm 1990;
Địa chỉ: 74/1/30 Nguyễn Quý Anh, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà K tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kênh, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 31/12/2019.

Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xãy ra cãi vả. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay hai bên nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Th và bà S xác nhận không có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Th và bà S xác nhận không có.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Th và bà S cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Kim Th và bà Nguyễn Thị Huyền S thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Hà Kim Th và bà Nguyễn Thị Huyền S theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 31/12/2019 do Ủy ban nhân dân xã Ea Kênh, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Thiên và bà Sang hết hiệu lực kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông Th và bà S cùng xác nhận không có.

- Về tài sản chung: Ông Th và bà S xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Ông Th và bà S xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do ông Th và bà S chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Th và bà S đã nộp theo Biên lai thu số 0070570 ngày 19/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung